

Môn học: Lập trình Web

LAB 06

I. Mục tiêu

- Hiểu biết ngôn ngữ PHP được dùng để hiện thực ứng dụng Web ở phía Server Side.
- Hiểu biết và sử dụng được các hàm cơ bản có sẵn trong thư viện PHP 5.6+
- Hiểu biết về HTML Form và dùng ngôn ngữ PHP để xử lý dữ liệu được gửi từ HTML Form.

II. Các bước thực hiện

1. Tìm hiểu ngôn ngữ PHP

- PHP (Hypertext Preprocessor) là một ngôn ngữ lập trình kịch bản mã nguồn mở phổ biến, thường được dùng để hiện thực ứng dụng Web ở phía Server Side.
- Sinh viên xem lại cách viết một chương trình bằng ngôn ngữ PHP (khai báo biến, hàm, cách sử dụng các cấu trúc cơ bản,...) tại trang web:
<http://www.w3schools.com/php>

2. Các hàm PHP thông dụng

- Bước 1: Copy thư mục **PHP_examples** trong thư mục bài Lab 6 vào thư mục Web Root (xem lại cách thức cài đặt Webserver ở bài Lab 1).
- Bước 2: Mở trình duyệt Web, nhập đường dẫn thực thi file index.php trong thư mục **PHP_examples**.
Ví dụ: http://localhost/PHP_examples/index.php
- Bước 3: Xem thông tin và chạy thử các hàm thông dụng trong ngôn ngữ PHP được liệt kê ở menu bên trái.

3. PHP & HTML Form

- Bước 1: Copy thư mục **Forms_Example** trong thư mục bài Lab 6 vào thư mục Web Root.
- Bước 2: Mở trình duyệt Web, nhập đường dẫn để gọi thực thi các file: form_get.php, form_post.php, form_upload.php
- Bước 3: Nhập dữ liệu để chạy chương trình, xem mã nguồn các file trên để tìm hiểu cách thức dùng chương trình PHP để nhận và xử lý dữ liệu từ HTML Form.

III. Bài tập

Bài 1 (1 điểm). In các biểu thức và giá trị của biểu thức ra màn hình trình duyệt dựa vào các biến đã được khai báo sẵn trong chương trình. Cụ thể, trong mã nguồn của chương trình, tạo các biến như sau (chỉ sử dụng số trong khai báo biến, không dùng trong các lệnh echo):

```
$x=10;
```

```
$y=7;
```

Kết quả xuất ra màn hình trình duyệt sẽ là:

```
10 + 7 = 17
```

```
10 - 7 = 3
```

```
10 * 7 = 70
```

```
10 / 7 = 1.4285714285714
```

```
10 % 7 = 3
```

Bài 2 (1 điểm). Dùng ngôn ngữ PHP, tạo 1 hàm với đầu vào là một số nguyên dương, xuất ra thông điệp khác nhau cho mỗi trường hợp dựa trên phần dư của số nguyên đó khi chia cho 5, dùng cấu trúc switch. Cụ thể:

- Phần dư bằng 0, xuất thông điệp: “Hello”
- Phần dư bằng 1, xuất thông điệp: “How are you?”
- Phần dư bằng 2, xuất thông điệp: “I’m doing well, thank you”
- Phần dư bằng 3, xuất thông điệp: “See you later”
- Phần dư bằng 4, xuất thông điệp: “Good-bye”

Bài 3 (1 điểm). Viết chương trình PHP xuất ra màn hình tất cả các số lẻ trong khoảng từ 0 đến 100.

- a. Dùng vòng lặp for
- b. Dùng vòng lặp while

Bài 4 (2 điểm). Dùng 2 vòng lặp lồng nhau để xuất ra màn hình một bảng (table) như bên dưới

1	2	3	4	5	6	7
2	4	6	8	10	12	14
3	6	9	12	15	18	21
4	8	12	16	20	24	28
5	10	15	20	25	30	35
6	12	18	24	30	36	42
7	14	21	28	35	42	49

Bài 5 (2 điểm). Hiện thực một máy tính cơ bản sử dụng HTML Form và PHP, hỗ trợ các phép tính cơ bản (cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa, nghịch đảo), các giá trị được người dùng nhập vào thông qua HTML Form.

Bài 6 (3 điểm). Hiện thực một Form đăng kí thành viên đơn giản, yêu cầu những thông tin dưới đây từ người sử dụng:

- First name (chuỗi từ 2-30 kí tự).
- Last name (chuỗi từ 2-30 kí tự).
- Email (theo định dạng email: <sth>@<sth>.<sth>).
- Password (chuỗi từ 2-30 kí tự, dùng phần tử password trong HTML Form).
- Birthday (ngày, tháng, năm. Dùng phần tử select).
- Gender (nam, nữ, không xác định. Dùng phần tử radio).
- Country (dùng phần tử select, có một số lựa chọn: Vietnam, Australia, United States, India, Other).
- About (phần tử textarea, giới hạn 10000 kí tự).
- Nút Submit và Reset.

Yêu cầu:

- Tất cả các dữ liệu nhập từ người dùng đều phải được kiểm tra sử dụng ngôn ngữ PHP theo yêu cầu cho mỗi trường liệt kê ở trên.
- Hiện thị thông báo lỗi trong trường hợp người dùng nhập dữ liệu không đúng quy định.
- Hiện thị thông điệp “Complete!” trong trường hợp tất cả dữ liệu người dùng nhập đều đúng quy định.

--HẾT--